

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **266/2019/DS-PT**

Ngày: 30/9/2019

V/v tranh chấp: “Hủy di chúc và chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Kim Em**

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

**Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Hoàng Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:**

Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 và 30 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 07 năm 2019 về việc tranh chấp “*Hủy di chúc và chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2019/QĐ-PT ngày 08/07/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

1.1. Ông **Ngô Thị Bạch T**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: số 33/13I, đường Đ, phường 15, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ông **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1956; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Q, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

1.3. Ông **Ngô Thị Kim H**, sinh năm 1958; (có mặt)

1.4. Ông **Ngô Vĩnh T**, sinh năm 1966;

1.5. Ông **Ngô Thị Kim L**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

\* Người đại diện theo ủy quyền của bà T, bà H, ông T, bà L là bà **Ngô Thị Kim H**, sinh năm 1958; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn: Ngô Thanh Ph**, sinh năm 1962; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Nguyễn Văn T** - Văn phòng luật sư Hoàng B thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Địa chỉ: Số 309, QL30, ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. **Ngô Thị Kim Ph**, sinh năm 1976; (vắng mặt)

3.2. **Nguyễn Ngô Uyên N**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

3.3. **Lê Thị Bé T**, sinh năm 1964; (vắng mặt)

3.4. **Ngô Thế A**, sinh năm 1989; (vắng mặt)

3.5. **Ngô Thị Anh T**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

3.6. **Trần Thị Th**, sinh năm 1939; (vắng mặt)

3.7. **Ngô Tiến S**, sinh năm 1952; (vắng mặt)

3.8. **Ngô Thị Thu T**, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 35, đường Đ, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3.9. **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 152/7, khóm 1, phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3.10. **Ngô Thị Thu Th**, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 12, khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3.11. **Ngô Trọng H**, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 458/40A, tổ 9, phường B, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

3.12. **Ngô Thị Thu N**, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 149D/9, ấp P, xã Phước H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4. Người kháng cáo: bị đơn **Ngô Thanh Ph**, sinh năm 1962; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo bản án sơ thẩm:

*\* Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H đồng thời là đại diện ủy quyền các nguyên đơn trình bày:*

Cha của các nguyên đơn là cụ Ngô Văn K, sinh năm 1927 (chết 1976), mẹ là cụ Nguyễn Thị N, sinh năm 1931 (chết 1997). Cha mẹ các nguyên đơn có 07 người con gồm: Ngô Thị Bạch T, sinh năm 1954; Ngô Thị Thu H, sinh năm 1956; Ngô Thị Kim H, sinh năm 1958; Ngô Thanh P, sinh năm 1962; Ngô Vĩnh T, sinh năm 1966; Ngô Thị Kim L, sinh năm 1970 và Ngô Thị Kim Ph, sinh năm 1972, ngoài ra cha mẹ các nguyên đơn không có con ngoài giá thú. Lúc sinh thời cụ K và cụ N có tạo lập được 02 thửa đất và nhà cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 60 tờ bản đồ C11, diện tích 79,1m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang, trên đất có căn nhà tường cấp 4 do bà Ngô Thị Bạch T cất, hiện phần đất và nhà do ông Ngô Vĩnh T đang quản lý.

+ Thửa đất số 127, tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup>, trong đó phần diện tích đất và nhà của cụ K và cụ N để lại là 60,8m<sup>2</sup> tọa lạc ấp K, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang, hiện do Ngô Thanh P quản lý và sử dụng.

Thửa đất số 60, thửa đất số 127 trước đây do cụ N kê khai đăng ký, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho ai. Khi cha mẹ các nguyên đơn chết không có để lại di chúc và chưa chia tài sản cho ai, đối với di chúc ngày 05/12/1995 mà ông Ngô Thanh Ph cho rằng di chúc của cụ N lập là không đúng, mà di chúc này do ông Ph tự viết chứ cụ N không có lập di chúc, trong nội dung di chúc có ghi có chứng thực di chúc ở chính quyền địa phương nhưng di chúc này không có chứng thực, di chúc có ghi người làm chứng nhưng những người làm chứng xác định không có mặt trực tiếp để chứng kiến cụ N lập di chúc, chỉ ông Ph đem qua nhờ ký tên, nội dung di chúc không ghi rõ diện tích đất nhà để lại bao nhiêu, do đó di chúc này không đúng theo quy định pháp luật. Cụ K và cụ N chết không để lại nghĩa vụ về tài sản (nợ).

Nay các nguyên đơn yêu cầu hủy di chúc ngày 05/12/1995 do cụ Nguyễn Thị N lập vì di chúc này không đúng theo quy định của pháp luật; xác định thửa đất số 60, tờ bản đồ C11, diện tích 79,1m<sup>2</sup> và phần đất và căn nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa đất số 127, tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang là di sản cụ Ngô Văn K và cụ Nguyễn Thị N; Yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật đối với thửa đất số 60, tờ bản đồ C11, diện tích 79,1m<sup>2</sup> và phần đất và căn nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa đất số 127, tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> cho Ngô Thị Bạch T, Ngô Thị Thu H, Ngô Thị Kim H, Ngô Vĩnh T, Ngô Thị Kim L, Ngô Thanh Ph và Ngô Thị Kim Ph làm 07 phần bằng nhau. Cụ thể giao thửa đất số 60, tờ bản đồ C11, diện tích 79,1m<sup>2</sup> cho bà Ngô Thị Bạch T quản lý và giao phần đất và căn nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa đất số 127, tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> cho ông Ngô Thanh Ph quản lý, bà T và ông Ph có nghĩa vụ chia lại giá trị đất, nhà cho những người thừa kế còn lại theo giá của

chứng thu thẩm định giá ngày 13/11/2018 của Công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư quốc tế Miền Nam.

*\* Bị đơn ông Ngô Thanh Ph trình bày:*

Ông thống nhất với nguyên đơn về thông tin họ tên, năm sinh, năm mất của cha mẹ và họ tên, năm sinh của 07 chị em. Lúc sinh thời cha mẹ ông có tạo lập được 02 thửa đất, nhà cụ thể:

+ Thửa đất số 60 tờ bản đồ C11, diện tích 79,1m<sup>2</sup> tọa lạc ấp K, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang, trên đất có căn nhà tường cấp 4 do bà Ngô Thị Bạch T và bà Ngô Thị Kim Ph cất, hiện phần đất và nhà do ông Ngô Vĩnh T đang quản lý.

+ Thửa đất số 127, tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup>, trong đó phần diện tích đất và nhà của cụ K và cụ N để lại là 60,8m<sup>2</sup> tọa lạc ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang, hiện do ông quản lý và sử dụng, còn phần diện tích và nhà còn lại 21,4m<sup>2</sup> do ông mua và cất nhà sau này. Tuy nhiên, đối với căn nhà của cụ K và cụ N để lại diện tích 60,8m<sup>2</sup> thì cũng đã sửa chữa cất lại ½ diện tích nhà.

Thửa đất số 60, thửa đất số 127 do cụ N kê khai đăng ký, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Lúc cụ N còn sống có lập tờ di chúc ngày 05/12/1995 để lại cho ông quản lý và sử dụng căn nhà và phần đất trong thửa đất số 127, diện tích 60,8m<sup>2</sup>, tờ bản đồ C11, tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang. Còn căn nhà nằm trên thửa đất số 60, diện tích 79,1m<sup>2</sup>, tờ bản đồ C11, tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang thì cụ N không có lập di chúc để lại cho ai. Khi cụ N lập di chúc trên thì có sự chứng kiến của chú ruột ông là Ngô Văn C (đã chết), cô ruột là bà Ngô Thị L (đã chết) và cậu ruột là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1934 hiện nay đang cư trú xã Hậu T, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Nay ông không đồng ý hủy di chúc ngày 05/12/1995 do cụ Nguyễn Thị N lập và không đồng ý chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật đối với thửa đất 60, diện tích 79,1m<sup>2</sup> và phần đất và căn nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa đất số 127, tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> tọa lạc ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn vì đã hết thời hiệu khởi kiện chia thừa kế, ông yêu cầu ai đang quản lý 02 thửa đất nêu trên thì tiếp tục quản lý và sử dụng.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kim Ph do ông Ngô Thanh Ph là đại diện ủy quyền trình bày:*

Bà Ph thống nhất với ý kiến trình bày của bị đơn ông Ngô Thanh Ph không đồng ý hủy di chúc ngày 05/12/1995 do cụ Nguyễn Thị N lập và không đồng ý chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật đối với thửa đất 60, diện tích 79,1m<sup>2</sup> và phần đất và căn nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa đất số 127, tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn vì đã

hết thời hiệu khởi kiện chia thừa kế, bà Ph yêu cầu ai đang quản lý 02 thửa đất nêu trên thì tiếp tục quản lý sử dụng. Bà Ph chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chia phần thừa kế của mình để giải quyết trong vụ kiện này.

**\* Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2015/DS-ST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Ngô Thị Bạch T, bà Ngô Thị Thu H, bà Ngô Thị Kim H, ông Ngô Vĩnh T, bà Ngô Thị Kim L về việc yêu cầu xác định căn nhà có diện tích 79,1m<sup>2</sup> nằm ở thửa đất số 60, tờ bản đồ C11 và căn nhà có diện tích 82,2m<sup>2</sup> ở thửa số 127, tờ bản đồ C11 tọa lạc ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang là tài sản chung chưa chia và yêu cầu chia làm 7 kỷ phần bằng nhau.

Giao căn nhà có diện tích 82,2m<sup>2</sup> ở thửa số 127, tờ bản đồ C11 tọa lạc ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Thanh Ph tiếp tục quản lý sử dụng.

Giao căn nhà có diện tích 79,1m<sup>2</sup> nằm ở thửa đất số 60, tờ bản đồ C11 tọa lạc ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Vĩnh T và bà Ngô Thị Kim Ph tiếp tục quản lý sử dụng vào việc thờ cúng.

**\* Bản án dân sự phúc thẩm số 24/2016/DS-ST ngày 13/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:**

Chấp nhận quyết định kháng nghị số 460/QĐKN/VKS-DS ngày 22/9/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 115/2015/DS-ST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện B giải quyết lại theo thủ tục chung.

**\* Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:**

**Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Ngô Thị Bạch T, bà Ngô Thị Thu H, bà Ngô Thị Kim H, ông Ngô Vĩnh T, bà Ngô Thị Kim L.

- Hủy di chúc do cụ Nguyễn Thị N lập ngày 05/12/1995 về việc để lại phần đất, nhà thuộc Ô2 Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Thanh Ph, hướng đông mặt tiền giáp đất Đỗ Thị H, hướng tây giáp Hội trường UBND xã Hòa K, hướng Nam đất Nguyễn Văn P, hướng bắc giáp đất bà Trương Thị T.

- Chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với phần đất và nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa số 127 tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> và phần đất diện tích 77,75m<sup>2</sup> thửa số 60, tờ bản đồ C11 tọa lạc ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang như sau:

+ Giao phần đất và nhà diện tích  $60,8m^2$  trong thửa số 127 tờ bản đồ C11, diện tích  $82,2m^2$  tọa lạc ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Thanh Ph quản lý và ông Ph tạm giữ phần thừa kế của bà Ngô Thị Kim Ph số tiền 110.808.857 đồng (Một trăm mười triệu tám trăm lẻ tám ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng). Phần đất, nhà diện tích  $60,8m^2$  có tứ cận như sau: Hướng đông giáp đường nhựa hiện hữu chợ Hòa K; hướng Tây giáp phần đất ông Ngô Thanh Thanh mua đấu giá; hướng nam giáp đất Nguyễn Văn P; hướng bắc giáp đất Trương Thị T. (Có sơ đồ đo đạc ngày 09/4/2013 kèm theo).

Buộc ông Ngô Thanh Ph chia phần thừa kế số tiền 110.808.857 đồng cho bà Ngô Thị Kim H.

Buộc ông Ngô Thanh Ph chia phần thừa kế số tiền 110.808.857 đồng cho bà Ngô Thị Thu Hà.

Buộc ông Ngô Thanh Ph chia phần thừa kế số tiền 99.176.572 đồng cho bà Ngô Thị Kim L.

+ Giao phần đất diện tích  $77,75m^2$  thửa số 60, tờ bản đồ C11 và căn nhà cho bà Ngô Thị Bạch T quản lý có tứ cận như sau: Hướng đông giáp đất Phan Văn M, hướng tây giáp đất Nguyễn Thanh N, hướng nam giáp đường đi hiện hữu chợ Hòa K, hướng bắc giáp công công cộng. (Có sơ đồ đo đạc ngày 11/10/2012 kèm theo).

Buộc bà Ngô Thị Bạch T chia phần thừa kế số tiền 110.808.857 đồng cho ông Ngô Vĩnh T.

Buộc bà Ngô Thị Bạch T chia phần thừa kế số tiền 11.632.285 đồng cho bà Ngô Thị Kim L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

\* Ngày 24/02/2019, bị đơn Ngô Thanh Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm; sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Văn T, người bảo vệ quyền lợi bên phía bị đơn có kháng cáo cho rằng: ngôi nhà tại thửa đất số 127, diện tích  $82,2m^2$ , trong đó phần thừa kế là  $60,8m^2$  ông Ngô Thanh Ph đã quản lý sử dụng từ năm 1986, nguồn gốc của mẹ là cụ N cho, ông Ph đã sử dụng ổn định trên 30 năm không ai khiếu nại nên tài sản thuộc của ông Ph. Theo Luật sư Tiếp vụ án trên đã được thụ lý từ trước khi có Bộ luật dân sự 2015, thời hiệu khởi kiện về thừa kế lúc đó chỉ là 10 năm, bản án sơ thẩm trước đây không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, mặc dù bản án trên bị hủy nhưng sau đó được tiếp tục giải quyết

vậy không thể áp dụng thời hiệu thừa kế là 30 năm theo Bộ luật dân sự 2015. Như vậy, vụ án chia thừa kế nêu trên đã hết thời hiệu. Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định quá trình tố tụng, tại phiên tòa cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, xác định cấp sơ thẩm áp dụng đúng quy định của pháp luật về thừa kế. Tuy nhiên, án sơ thẩm còn thiếu sót là khi chia thừa kế chưa tính đến công sức gìn giữ, bảo quản tài sản cho ông Ph và ông T là thiệt đến quyền lợi của các ông. Viện kiểm sát yêu cầu sửa án sơ thẩm có xem xét đến công sức của ông Ph và ông T theo hướng chia di sản của cụ N thành 08 kỷ phần.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện chia thừa kế: Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế, cụ Ngô Văn K, sinh năm 1927 (chết 1976), cụ Nguyễn Thị N, sinh năm 1931 (chết 1997), tuy nhiên theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Pháp lệnh thừa kế ngày 30/8/1990 quy định thời hiệu khởi kiện chia thừa kế được tính từ ngày 10/9/1990, các nguyên có đơn kiện chia thừa kế theo pháp luật năm 2017 thì thời hiệu chia thừa kế của các nguyên đơn vẫn còn.

[2] Đối với yêu cầu các nguyên đơn huỷ tờ di chúc do cụ Nguyễn Thị N lập ngày 05/12/1995 với nội dung để phần đất và căn nhà 60,8m<sup>2</sup> trong thửa số 127, tờ bản đồ C11 tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Thanh Ph là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, về hình thức và nội dung của di chúc không phù hợp với pháp luật, vì theo lời khai ông Ph xác định nội dung di chúc là do ông Ph viết sau khi viết xong thì đưa cụ N ký và đem cho những người làm chứng là Nguyễn Văn T, Ngô Văn C, Ngô Thị L ký tên vào và theo lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn T xác định ông Ph đem di chúc nói là của cụ N lập nhờ ông ký tên dùm, chứ ông không trực tiếp chứng kiến cụ N lập di chúc là không đúng với quy định tại Điều 634 Bộ luật dân sự, khi lập di chúc bằng văn bản có người làm chứng thì *“trong trường hợp người lập di chúc không viết được di chúc thì nhờ người khác viết, nhưng có ít nhất 02 người làm chứng, người lập di chúc phải ký tên hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt của những người làm chứng”* và nội dung di chúc cụ N để lại không ghi rõ phần diện tích đất và nhà để lại cho ông Ph ở thửa nào, diện tích cụ thể bao nhiêu, tứ cận giáp ai tọa lạc tại đâu, trên đất có những công trình gì là không phù hợp với quy định tại điều 631 Bộ luật dân sự, do hình thức và nội dung di chúc không phù hợp nên các nguyên đơn yêu cầu huỷ di chúc này là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Do di chúc không phù hợp nên di sản của cụ K và cụ N sẽ được chia thừa kế theo pháp luật, các nguyên đơn và bị đơn thống nhất di sản của cụ K và cụ N để lại là phần đất diện tích 79,1m<sup>2</sup> thửa đất số 60, tờ bản đồ C11, tọa lạc tại Ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang hiện ông Ngô Vĩnh T đang quản lý, còn căn nhà theo bà Hoa trình bày do bà T cất, ông Ph cho rằng bà Ph có hùn tiền cất; Căn nhà và đất diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa đất số 127 tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hòa K, huyện B, tỉnh Tiền Giang hiện do ông Ph đang quản lý, các nguyên đơn và bị đơn thống nhất đối với đất do cụ N để lại, nhà thì ½ diện tích do ông Ph cất sau này. Đồng thời, theo lời trình bày của ông Ph nếu như di chúc do cụ N lập ngày 05/12/1995 không phù hợp với quy định của pháp luật và thời hiệu khởi kiện chia thừa kế theo quy định pháp luật còn, thì ông cũng đồng ý chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với di sản của cụ K và cụ N để lại theo yêu cầu của các nguyên đơn.

Tuy nhiên, theo tinh thần của án lệ số 05/2016/AL được công bố theo quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, xác định ông Ph và ông T là người có công sức gìn giữ, bảo quản tài sản là di sản thừa kế. Đối với ông Ph gìn giữ tài sản có giá trị lớn hơn, nhưng đây là nhà ở phố chợ được sử dụng để ở, kinh doanh buôn bán sinh lợi. Ông T gìn giữ tài sản giá trị nhỏ hơn nhưng đây là nhà thờ, ông bảo quản thờ cúng ông bà. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho họ nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chia di sản thừa kế của cụ K, cụ N thành 8 kỷ phần, ông Ph và ông T mỗi người được hưởng ½ kỷ phần cho công sức gìn giữ, bảo quản tài sản. Còn lại mỗi người trong hàng thừa kế thứ nhất được hưởng 1 phần.

[4] Căn cứ chứng thư thẩm định giá 13/11/2018 của Công ty cổ phần định giá và tư vấn đầu tư quốc tế Miền Nam xác định phần đất hiện ông Ngô Vĩnh T quản lý diện tích theo đo đạc thực tế là 77,75m<sup>2</sup> thửa đất số 60, tờ bản đồ C11, diện tích 79,1m<sup>2</sup> giá là **233.250.000 đồng**; phần đất, nhà hiện ông Ngô Thanh Ph quản lý diện tích 60,8 m<sup>2</sup> trong thửa 127 tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> giá là 486.400.000 đồng và ½ giá trị căn nhà là 56.012.000 đồng, tổng cộng nhà đất là **542.412.000 đồng**. Tổng giá trị di sản thừa kế là 233.250.000 đồng + 542.412.000 đồng = **775.662.000 đồng**, hàng thừa kế cụ K và cụ N gồm có 07 người thì sẽ được chia làm 8 kỷ phần. Trong đó 01 kỷ phần dành cho hai người có công sức bảo quản, gìn giữ tài sản, còn lại 7 kỷ phần chia đều mỗi người 01 kỷ phần. Cụ thể: 01 kỷ phần được chia là 96.957.750đ. Ông T và ông Ph được cộng mỗi người ½ kỷ phần, vậy họ được hưởng mỗi người là 145.436.625đ, ai nhận hiện vật thì sẽ chia lại giá trị thành tiền cho những đồng thừa kế còn lại. Cụ thể phần đất theo đo đạc thực tế diện tích 77,75m<sup>2</sup> thửa đất số 60, tờ bản đồ C11 giao cho bà Ngô Thị Bạch T quản lý theo sự thống nhất của các nguyên đơn. Do đó bà T có nghĩa vụ chia giá trị kỷ phần cho các đồng thừa kế còn lại; Phần đất 60,8 m<sup>2</sup> và ½ diện tích nhà trong thửa 127 tờ bản đồ C11 giao cho ông Ph quản lý, ông Ph có trách nhiệm chia giá trị kỷ phần cho các đồng thừa kế còn lại là hoàn toàn phù hợp với



Điều 649, Điều 650 Bộ luật dân sự.

[5] Đối với phần thừa kế của bà Ngô Thị Kim Ph được nhận số tiền 96.957.750đ đồng do trong quá trình giải quyết vụ án bà Ph không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của các nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, mà tạm giao cho ông Ph quản lý nếu sau này bà Ph có yêu cầu chia thì sẽ được giải quyết bằng 01 vụ án khác; Đối căn nhà trên phần đất diện tích 79,1m<sup>2</sup> thửa số 60, tờ bản đồ C11 bà Hoa cho rằng do bà T cất toàn bộ, còn ông Ph cho rằng bà P có hùn một phần để xây cất, do phần đất và nhà giao cho bà T, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà T, bà P không tranh chấp yêu cầu giải quyết đối với căn nhà này, nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này hai bên có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng 01 vụ án khác.

Như đã nhận định ở trên ông Ph kháng cáo nhưng không có cơ sở. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Ph đưa ra các lập luận cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết, tài sản ông Ph quản lý trên 30 năm không tranh chấp, Luật sư đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Tuy nhiên đề nghị này chưa phù hợp với pháp luật nên không được chấp nhận. Từ phân tích nêu trên để đảm bảo quyền và lợi của các bên tham gia trong vụ án cần thiết sửa 01 phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B.

[6] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên căn cứ vào khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Ph không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của các đương sự theo quy định.

Xét thấy ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Thanh Ph. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DSST, ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ các Điều 26, 35, 38, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 630, 631, 632, 634, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Ngô Thị Bạch T, bà Ngô Thị Thu H, bà Ngô Thị Kim H, ông Ngô Vĩnh T, bà Ngô Thị Kim L.

- Huỷ di chúc do cụ Nguyễn Thị N lập ngày 05/12/1995 về việc để lại phần đất, nhà thuộc Ô2 Khu Phố, xã Hoà K, huyện B, tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Thanh Ph, hướng đông mặt tiền giáp đất Đỗ Thị H, hướng tây giáp Hội trường UBND xã Hoà K, hướng Nam đất Nguyễn Văn P, hướng bắc giáp đất bà Trương Thị T.

- Chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với phần đất và nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa số 127 tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> và phần đất diện tích 77,75m<sup>2</sup> thửa số 60, tờ bản đồ C11 tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hoà K, huyện B, tỉnh Tiền Giang như sau:

+ Giao phần đất và nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> trong thửa số 127 tờ bản đồ C11, diện tích 82,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Khu Phố, xã Hoà K, huyện B, tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Thanh Ph quản lý và ông Ph tạm giữ phần thừa kế của bà Ngô Thị Kim Ph số tiền 96.957.750 đồng (chín mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng). Phần đất, nhà diện tích 60,8m<sup>2</sup> có tứ cận như sau: Hướng đông giáp đường nhựa hiện hữu chợ Hoà K; hướng tây giáp phần đất ông Ngô Thanh Th mua đấu giá; hướng nam giáp đất Nguyễn Văn P; hướng bắc giáp đất Trương Thị T. *(Có sơ đồ đo đạc ngày 09/4/2013 kèm theo).*

Buộc ông Ngô Thanh Ph chia phần thừa kế cho bà Ngô Thị Kim H, bà Ngô Thị Thu H và bà Ngô Thị Kim L mỗi người được nhận số tiền 96.957.750 đồng (chín mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Buộc ông Ngô Thanh Ph chia phần thừa kế số tiền 9.144.375 đồng (chín triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) cho ông Ngô Vĩnh T.

+ Giao phần đất diện tích 77,75m<sup>2</sup> thửa số 60, tờ bản đồ C11 và căn nhà cho bà Ngô Thị Bạch T quản lý có tứ cận như sau: Hướng đông giáp đất Phan Văn M, hướng tây giáp đất Nguyễn Thanh N, hướng nam giáp đường đi hiện hữu chợ Hoà K, hướng bắc giáp công cộng. *(Có sơ đồ đo đạc ngày 11/10/2012 kèm theo).*

Buộc bà Ngô Thị Bạch T chia phần thừa kế số tiền 136.292.250 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng) cho ông Ngô Vĩnh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và khi ông Ngô Thanh Ph, bà Ngô Thị Bạch T chia phần thừa kế cho những người thừa kế trên thì được quyền

liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất được giao theo quy định pháp luật.

## 2. Về án phí:

+ Bà Ngô Thị Bạch T phải chịu 4.847.887 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 004369 ngày 13/7/2017 và số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0025661 ngày 07/3/2014, nên Bà T còn phải nộp tiếp 2.897.000 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

+ Bà Ngô Thị Thu H phải chịu 4.847.887 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 004370 ngày 13/7/2017 và số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0025663 ngày 07/3/2014, nên bà H còn phải nộp tiếp 2.897.000 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

+ Bà Ngô Thị Kim H phải chịu 4.847.887 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 004371 ngày 13/7/2017 và số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0025662 ngày 07/3/2014, nên bà H còn phải nộp tiếp 2.897.000 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

+ Bà Ngô Thị Kim L phải chịu 4.847.887 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 004373 ngày 13/7/2017 và số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0025665 ngày 07/3/2014, nên bà L còn phải nộp tiếp 2.897.000 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

+ Ông Ngô Vĩnh T phải chịu 7.271.831 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 004372 ngày 13/7/2017 và số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0025664 ngày 07/3/2014, nên ông T còn phải nộp tiếp 5.321.831 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi một nghìn tám trăm ba mươi một đồng).

+ Ông Ngô Thanh Ph phải chịu 7.271.831 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi một nghìn tám trăm ba mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Ph 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 09847 ngày 25/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

### 3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện B;
- CC THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Trung Hiếu**